

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 231/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt danh sách xã hoàn thành mục tiêu
Chương trình 135 năm 2010

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 07/2006/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010 (sau đây gọi tắt là Chương trình 135 giai đoạn II);

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Phê duyệt danh sách 71 xã (Phụ lục kèm theo Quyết định này) của 20 tỉnh hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn II năm 2010.

2. Thôn, bản đặc biệt khó khăn của các xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn II được xét đưa vào diện đầu tư theo Chương trình 135 năm 2011.

Giao Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách cụ thể các thôn, bản đặc biệt khó khăn quy định tại khoản này sau khi thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Điều 2.

1. Đưa xã Luân Mai, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; xã Cao Trĩ thuộc huyện Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn; xã Trà Vân, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam ra khỏi danh sách ban hành kèm theo Quyết định số 164/2006/QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 2006 về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010 (Chương trình 135 giai đoạn II).

2. Đưa xã Kim Đa, xã Hữu Dương, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An ra khỏi danh sách ban hành kèm theo Quyết định số 69/2008/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2008 về việc phê duyệt bổ sung danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn II và danh sách xã ra khỏi diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II.

Điều 3.

1. Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc các địa phương thực hiện và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ đầu tư cho xã chưa hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm 2011 theo đúng quy định hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có xã chưa hoàn thành mục tiêu Chương trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện đúng mục đích, đối tượng, nội dung đầu tư, hỗ trợ theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Hội đồng Dân tộc;
- UBTV Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ: TH, ĐP, KTTH, KTN, TKBT;
- Lưu: Văn thư, KGVX (03).Tr 1/20

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

**HOÀN THÀNH MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH 135 NĂM 2010**

Ban hành kèm theo Quyết định số: 231/QĐ-TTg

ngày 23 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tỉnh/Huyện	Tên xã	Phân loại ngân sách	
			Trung ương	Địa phương
	Tổng số	71	60	11
1	Hà Giang	3	3	0
	1. Vị Xuyên	Ngọc Linh	x	
		Phong Quang	x	
	2. Xín Mần	Tả Nhiu	x	
2	Bắc Kạn	4	4	0
	1. Chợ Đồn	Rã Bán	x	
	2. Ba Bể	Thượng Giáo	x	
		Địa Linh	x	
		Yến Dương	x	
3	Yên Bái	5	5	0
	1. Trấn Yên	Kiên Thành	x	
	2. Văn Chấn	Hạnh Sơn	x	
		Bình Thuận	x	
	3. Lục Yên	Khánh Thiện	x	
	4. Yên Bình	Văn Lãng	x	
4	Quảng Ninh	3	0	3
	1. Ba Chẽ	Đạp Thanh		x
		Thanh Lâm		x
		Thanh Sơn		x
5	Bắc Giang	4	4	0
	1. Lục Nam	Trường Giang	x	
		Trường Sơn	x	
		Bình Sơn	x	
	2. Sơn Động	Quế Sơn	x	
6	Hoà Bình	5	5	0
	1. Lương Sơn	Tiến Sơn	x	

STT	Tỉnh/Huyện	Tên xã	Phân loại ngân sách	
			Trung ương	Địa phương
		Cao Dăm	x	
		Long Sơn	x	
	2. Lạc Thủy	Phú Lão	x	
	3. Cao Phong	Thung Nai	x	
7	Lai Châu	4	4	0
	1. Than Uyên	Phúc Than	x	
		Mường Kim	x	
	2. Tân Uyên	Phúc Khoa	x	
	3. Phong Thổ	Ma Ly Pho	x	
8	Nghệ An	4	4	0
	1. Anh Sơn	Thành Sơn	x	
		Bình Sơn	x	
	2. Thanh Chương	Thanh Thịnh	x	
		Thanh Hương	x	
9	Thừa Thiên Huế	3	3	0
	1. A Lưới	Hung Lâm	x	
	2. Hương Thủy	Dương Hoà	x	
	3. Nam Đông	Hương Hữu	x	
10	Quảng Ngãi	1	1	0
	1. Ba Tơ	Ba Đình	x	
11	Khánh Hoà	1	0	1
	1. Khánh Vĩnh	Giang Ly		x
12	Gia Lai	7	7	0
	1. Chư Sê	Ia Tiêm	x	
		Al Bă	x	
	2. Đak Pơ	An Thành	x	
	3. Kbang	Đăk Smar	x	
	4. Đăk Đoa	Ia Pết	x	
	5. Chư Prông	Ia Pior	x	
	6. Krông Pa	Chư Ngọc	x	

STT	Tỉnh/Huyện	Tên xã	Phân loại ngân sách	
			Trung ương	Địa phương
13	Đắk Lắk	5	5	0
	1. Krông Năng	Ea Tam	x	
	2. Ea Súp	Ea Bung	x	
	3. Ea Kar	Ea Sar	x	
		Cư Yang	x	
	4. Krông Buk	Cư Pong	x	
14	Bình Phước	8	8	0
	1. Đồng Phú	Tân Hoà	x	
	2. Lộc Ninh	Lộc Thuận	x	
	3. Hớn Quản	Thanh An	x	
	4. Bù Đốp	Tân Tiến	x	
	5. Bù Gia Mập	Đức Hạnh	x	
		Đa Kia	x	
		Phú Nghĩa	x	
	6. Bù Đăng	Phước Sơn	x	
15	Tây Ninh	3	3	0
	1. Tân Châu	Suối Ngô	x	
	2. Bến Cầu	Long Phước	x	
	3. Châu Thành	Phước Vinh	x	
16	Trà Vinh	2	2	0
	1. Tiểu Cần	Phú Cần	x	
		Tân Hoà	x	
17	Bạc Liêu	1	1	
	1. Hồng Dân	Ninh Quới A	x	
18	Long An	1	1	
	1. Vĩnh Hưng	Khánh Hưng	x	
19	Kiên Giang	6	0	6
	1. Giồng Riềng	Vĩnh Thạnh		x
	2. Châu Thành	Mình Hoà		x
	3. Gò Quao	Thới Quản		x

STT	Tỉnh/Huyện	Tên xã	Phân loại ngân sách	
			Trung ương	Địa phương
		Định Hoà		x
		Định An		x
	4. An Biên	Đồng Thái		x
20	Cà Mau	1		1
	1. Đầm Dơi	Tân Duyệt		x